

TUẦN 16 (20/12- 25/ 12)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH CÁC NỘI DUNG TỰ HỌC

Bài 12: MỘT SỐ GIUN ĐẸP KHÁC

I/. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

+ Nhận biết được đặc điểm của một số giun dẹp kí sinh khác nhau từ một số đại diện về các mặt: kích thước, tác hại, khả năng xâm nhập vào cơ thể.

+ Trên cơ sở các hoạt động, tự rút ra những đặc điểm chung của ngành Giun dẹp.

2. Kỹ năng: quan sát, phân tích, hoạt động nhóm.

3. Thái độ: giáo dục ý thức vệ sinh cơ thể và môi trường.

4. Định hướng phát triển năng lực: (Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống. ..)

II/.PHƯƠNG PHÁP – KỸ THUẬT DẠY HỌC:

Quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình.

III/. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Giáo viên chuẩn bị:

+ Tranh vẽ một số giun dẹp kí sinh.

+ Bảng phụ.

2. Học sinh chuẩn bị:

+ Đọc bài 12.

+ Kẻ bảng 1 vào vở bài tập.

IV. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Nêu đặc điểm chung của ngành Ruột khoang ?

Vai trò thực tiễn của ngành Ruột khoang ?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Giới thiệu bài mới: Ngoài sán lá gan, sán lông, còn gặp khoảng 4.000 loài Giun dẹp khác, chủ yếu kí sinh

2. Các hoạt động dạy học:

II. Đặc điểm chung ngành giun dẹp

Một số đặc điểm của đại diện giun dẹp

TT	Đại diện	Sán lông (Sống tự do)	Sán lá gan (Kí sinh)	Sán dây (kí sinh)
1	Cơ thể dẹp và đối xứng 2 bên	+	+	+
2	Mắt và lông bơi phát triển	+		
3	Phân biệt đầu đuôi lưng bụng	+	+	+
4	Mắt và lông bơi tiêu giảm		+	+
5	Giác bám phát triển		+	+
6	Ruột phân nhánh chưa có hậu môn	+	+	+
7	Cơ quan sinh dục phát triển		+	+
8	Phát triển qua các giai đoạn ấu trùng		+	+

Câu hỏi

Câu 1: Giun dẹp có bao nhiêu loài

- a. 1 nghìn loài
- b. 2 nghìn loài
- c. 3 nghìn loài
- d. 4 nghìn loài

Câu 2: Lợn gạo mang ấu trùng

- a. Sán dây
- b. Sán lá gan
- c. Sán lá máu
- d. Sán bã trầu

Câu 3: Sán lá máu kí sinh ở

- a. Máu người
- b. Ruột non người
- c. Cơ bắp trâu bò

d. Gan trâu bò

Câu 4: Sán lá máu xâm nhập vào cơ thể người qua đâu

a. Qua máu

b. Qua da

c. Qua hô hấp

d. Mẹ sang con

Câu 5: Giun dẹp chủ yếu sống

a. Tự do

b. Kí sinh

c. Tự do hay kí sinh

d. Hình thức khác

Câu 8: Để phòng chống giun dẹp kí sinh, cần phải:

a. Ăn chín, uống sôi

b. Diệt giun sán định kì

c. Diệt các vật chủ trung gian

d. Tất cả các đáp án trên.

Dặn dò : ôn bài ngành ruột khoang

BÀI 14. MỘT SỐ GIUN TRÒN KHÁC VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG NGÀNH GIUN TRÒN

I/. MỤC TIÊU:

1) Kiến thức:

+ Mở rộng hiểu biết về các giun tròn kí sinh khác giun kim (ở ruột già), giun móc câu (ở tá tràng), giun chỉ (mạch bạch huyết).

+ Giun tròn còn kí sinh ở thực vật: giun rễ lúa (gọi là truyền trùng).

+ Xác định được đặc điểm chung của Giun tròn để phân biệt chúng với các loài giun sán khác.

2) Kỹ năng: quan sát, phân tích.

3) Thái độ: Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, cá nhân và vệ sinh ăn uống.

4) Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống

II/.PHƯƠNG PHÁP – KỸ THUẬT DẠY HỌC:

Thảo luận, trực quan.

III/. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Giáo viên chuẩn bị:

+ Tranh vẽ một số giun tròn.

+ Bảng phụ

2. Học sinh chuẩn bị:

+ Đọc trước bài 14.

+ Kẻ sẵn bảng 1 trang 51 vào vở soạn.

IV. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

? Viết vòng đời giun đũa ?

? Tác hại của giun đũa đối với người ?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Giới thiệu bài mới: Giun tròn khoảng 30.000 loài: kí sinh ở động – thực vật và người. Riêng người có một số giun kí sinh phổ biến và nguy hiểm như giun chỉ

II.Đặc điểm chung

Mục tiêu: HS thông qua các đại diện, nêu được đặc điểm chung của ngành.

Bảng 1: Kiến thức chuẩn

TT	Đặc điểm/ Đại diện	Giun đũa	Giun kim	Giun móc
1	Nơi sống	Ruột non người	Ruột già người	Tá tràng
2	Cơ thể hình trụ thuôn 2 đầu	x		
3	Lớp vỏ cuticun trong suốt	x	x	x
4	Kí sinh ở 1 vật chủ	x	x	x
5	Đầu nhọn đuôi tù.		x	x

HS tiếp tục thảo luận tìm đặc điểm chung của ngành giun tròn.

- GV yêu cầu HS tự rút ra kết luận về đặc điểm chung của giun tròn.

Cơ thể hình trụ có vỏ cuticun.

- Khoang cơ thể chưa chính thức.

- Cơ quan tiêu hoá dạng ống, bắt đầu từ miệng, kết thúc ở hậu môn.

Câu 1: Loài nào sau đây không thuộc ngành giun tròn

a. Giun đũa

b. Giun kim

c. Giun rế lúa

d. Sán dây

Câu 2: Giun tròn chủ yếu sống

- a. Tự do
- b. Sống bám
- c. Tự dưỡng như thực vật
- d. Kí sinh

Câu 3: Giun kim sống kí sinh ở đâu trong cơ thể

- a. Ruột
- b. Cơ bắp
- c. Gan, mật
- d. Máu

Câu 4: Giun kim xâm nhập vào cơ thể người qua con đường

- a. Đường tiêu hóa
- b. Qua da
- c. Đường hô hấp
- d. Qua máu

Dặn dò : Học bài , ôn bài ngành chân khớp, ngành giun